

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 59

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Thực-xoa-nan-đà, người nước Vu Điền.

Pháp hội 15: THỌ KÝ VĂN-THÙ-SỰ-LỢI (Phần 2)

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Nay ông vì Phật mà sắp đặt pháp tòa. Phật sẽ thăng tòa nói chỗ tu hành theo chí nguyện thuở trước, hay khéo xuất sinh cõi Phật công đức trang nghiêm hưởng đến pháp môn chân thật.

Bồ-tát Di-lặc tự nghĩ: “Nay do ý nghĩa gì mà Đức Thế Tôn truyền ta sắp đặt pháp tòa mà chẳng bảo các ông A-nan, Mục-kiền-liên? Tại sao Phật lại bỏ rơi các Thanh văn? Phải chăng Đức Thế Tôn chỉ vì các Bồ-tát mà thuyết pháp. Hoặc là hàng Thanh văn và Bích-chi-phật chẳng phải pháp khí đối với pháp môn ấy? Vì lẽ ấy mà Đức Phật Thế Tôn truyền tôi sắp đặt pháp tòa.”

Bồ-tát Di-lặc liền dùng thần thông hóa hiện tòa Sư tử báu cao bốn vạn do-tuần giáp vòng trang nghiêm đẹp, trải tòa với thiên y mềm nhuyễn, từ tòa báu ấy phát ra những tia sáng chiếu suốt tam thiên đại-thiên thế giới này.

Đức Như Lai thăng tòa, cả thế giới này chấn động sáu cách.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát thành tựu bốn pháp có thể làm cho sở nguyện đều được đầy đủ. Những gì là bốn?

1. Phát chí nguyện thù thắng.
2. Đối với chúng sinh phát tâm thương xót.
3. Phát khởi tinh tấn.
4. Kính thờ bậc Thiện tri thức.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu một pháp làm cho sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Đó là Bồ-tát phải thích học theo Đức Bất Động Như Lai lúc làm Bồ-tát tu hành lập thế nguyện rộng lớn: “Tôi sinh vào xứ nào, lúc sơ sinh nếu chẳng xuất gia thì là khi dối chư Phật mười phương.” Các Bồ-tát phải học theo như vậy hoặc có Phật xuất thế hay không có Phật xuất thế, tất cả đời sinh vào xứ nào đều quyết định xuất gia. Vì sao? Vì chỗ tối thắng của Bồ-tát là xuất gia.

Này Xá-lợi-phất! Người thích xuất gia hay nhiếp lấy mười thứ công đức. Những gì là mười?

1. Chẳng nhiễm lấy các dục lạc.
2. Ưa thích nơi a-lan-nhã.
3. Thực hành chỗ sở hành của Phật.
4. Rời lìa việc làm của phàm phu.
5. Chẳng nhiễm trước vợ con và tài sản.
6. Rời lìa nhân nghiệp ác đạo.
7. Tu tập các pháp thiện đạo.
8. Căn lành đời trước đều chẳng tổn giảm.

9. Luôn được chư Thiên khen tặng.

10. Tất cả quý thần đều cung kính thủ hộ.

Nếu Bồ-tát thường thích xuất gia thì được mười thứ công đức như vậy. Vì thế nên Bồ-tát có chí cầu Bồ-đề muốn độ chúng sinh thường phải xuất gia. Đây gọi là Bồ-tát thành tựu một pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu hai pháp làm cho sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Đó là Bồ-tát chẳng thích Thanh văn địa, chẳng cầu Thanh văn thừa, chẳng ưa thích nói pháp Thanh văn thừa, chẳng gần gũi người Thanh văn thừa, chẳng học giới Thanh văn, chẳng thích nói pháp cùng tương ưng với Thanh văn thừa, cũng chẳng khuyên người hành Thanh văn thừa. Với Duyên giác thừa, Bồ-tát chẳng ưa thích cũng như vậy. Bồ-tát chỉ vì Phật pháp khuyến phát chúng sinh thành tựu Vô thượng Bồ-đề tối thắng. Đây gọi là hai pháp vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có ai khuyên người hướng nhập Phật thừa, Bồ-tát này có thể nhiếp lấy mười thứ công đức. Những gì là mười?

1. Được cõi nước thanh tịnh không có Thanh văn và Bích-chi-phật.
2. Được thuần một chúng Bồ-tát thanh tịnh.
3. Được chư Phật Thế Tôn hộ niệm.
4. Thường được chư Phật xưng danh khen ngợi và thuyết pháp cho.
5. Chỗ phát tâm đều rộng lớn.
6. Nếu sinh cõi trời thường làm Đế Thích hoặc Phạm thiên vương.
7. Nếu sinh nhân gian thì làm Chuyển luân vương.
8. Thường thấy chư Phật.
9. Được chư Thiên và người mến nhớ.

10. Nhiếp vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ công đức. Vì sao? Nếu có người hay khiến bao nhiêu chúng sinh toàn cõi đại thiên tất cả đều được quả A-la-hán, hoặc quả Duyên giác. Nếu lại có người hay đặt một chúng sinh nơi Phật Bồ-đề, thì công đức này nhiều hơn công đức kia. Vì sao? Vì chẳng phải do Thanh văn, Duyên giác xuất hiện mà Phật cũng chẳng dứt. Thế gian nếu không Phật thì không có Thanh văn, Duyên giác. Do Phật xuất hiện mà Phật cũng chẳng dứt và xuất sinh Thanh văn, Duyên giác. Vì thế nên Bồ-tát làm cho người an trụ trong Phật thừa thì được mười thứ công đức như vậy và được quốc độ thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu ba pháp khiến sở nguyện chẳng thoái lui nhiếp thọ cõi Phật công đức trang nghiêm. Những gì là ba?

1. Tôn trọng ưa thích an trụ a-lan-nhã.
2. Không chỗ nhiễm trước mà làm pháp thí.
3. Bền vững an trụ luật nghi thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát an trụ Giới luật thì được mười thứ vô úy. Những gì là mười?

1. Vào tụ lạc vô úy.
2. Ở trong chúng thuyết pháp vô úy.
3. Ẩm thực vô úy.
4. Ra khỏi tụ lạc vô úy.
5. Vào chùa vô úy.
6. Ở trong chúng ăn uống vô úy.
7. Giáo thọ vô úy.

8. Thân cận Hòa thượng, A-xà-lê vô úy.
9. Đối với quyến thuộc của mình, Từ tâm dạy bảo vô úy.
10. Thọ dụng bốn sự y phục, uống ăn, mền mùng, thuốc men vô úy.

Này Xá-lợi-phất! Người an trụ nơi Giới luật, có lời nói ra mọi người đều tin nhận. Đây là mười thứ vô úy của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thuyết pháp tâm không chỗ nhiễm trước thì hay nhiếp thụ mười thứ công đức. Những gì là mười?

1. Chẳng sinh ác dục.
2. Chẳng cầu người khác biết mình.
3. Chẳng phát khởi tâm cầu danh.
4. Đối với nhà đàn việt tâm chẳng nhớ luyến.
5. Chẳng trông nom giữ gìn nhà đàn việt.
6. Với bốn sự cúng dường rất hạ liệt cũng lấy làm vui đủ.
7. Thuyết pháp khiến người tin nhận.
8. Được thiện thân thủ hộ.
9. Chẳng sinh tà giác.
10. Phát khởi tâm niệm Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tôn kính thích ở a-lan-nhã thì thành tựu mười thứ công đức lợi ích. Những gì là mười?

1. Xa rời ngôn luận thế tục.
2. Riêng quen nhàn tĩnh.
3. Tâm duyên định cảnh.
4. Bỏ rời những doanh vụ.
5. Mến ưa chư Phật.
6. Hằng thọ thiền định hỷ lạc.
7. Lúc tu phạm hạnh không có chướng ngại.
8. Dùng ít công lực mà được Tam-muội.
9. Giáo pháp được thọ chưa hề quên mất.
10. Pháp nghĩa được nghe thấy đều biết rõ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu bốn pháp khiến sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Những gì là bốn?

1. Như lời nói hay làm được, như việc làm hay nói được.
2. Thường tự khiêm hạ.
3. Xa rời bồn sển và ganh ghét.
4. Thấy người được lợi sinh lòng hoan hỷ.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ấy như việc làm hay nói được có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Trong miệng thường phát ra mùi thơm hoa sen xanh.
2. Ngũ nghiệp thanh tịnh, lời nói không sai lầm.
3. Tất cả thế gian đồng tin nhận.
4. Nhiếp thọ âm thanh viên mãn của chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát khiêm hạ có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Xa rời những thân súc sinh ác thú.
2. Thọ khoái lạc vi diệu.
3. Mưu ngầm, giặc dữ đều chẳng hại được.

4. Kham thọ trời và người cung kính lễ bái.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát rời bỏ sển ganh ghét có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Chẳng quên mất lòng bố thí.
2. Lúc đói khát thì làm nhà đại thí chủ.
3. Thấy người trì giới đến thì tiếp rước dẫn vào.
4. Hoặc thọ người thí hay thí cho người không có ai ganh ghét.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thấy người được lợi sinh lòng hoan hỷ có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Thường sinh tâm này: Tôi nhiếp chúng sinh phải cho họ lợi lạc, nay họ tự được lợi lạc nên tôi sinh lòng vui mừng.
2. Chỗ có tài vật, vua quan, nước lửa, giặc cướp, oán thân đều chẳng xâm đoạt được.
3. Tùy sinh xứ nào của báu và các con thầy đều đầy đủ, vua còn chẳng đố kỵ huống là người khác.
4. Cửa cải chứa dùng đều vô cùng tận.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu năm pháp khiến sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Những gì là năm?

1. Bồ-tát đến chỗ Pháp sư thưa hỏi tu những công hạnh gì có thể được cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm. Nếu được nghe, như lời tu hành.

2. Do Bồ Tát trì giới thanh tịnh và nguyện lực nên sinh trong cõi Phật. Được sinh vào cõi Phật rồi quan sát nước ấy nhiều thứ trang nghiêm các thứ đồ dùng báu đẹp, chúng Thanh văn và Bồ-tát thân tướng vi diệu. Đối với Phật cung kính tôn trọng bạch hỏi Bồ-tát tu những công hạnh gì được cõi Phật rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm. Được Phật dạy cho rồi như pháp tu hành.

3. Bồ-tát có trí có hành, phải tịnh trí ấy, phải tấn hành ấy. Thế nào là tịnh trí? Đó là ở nơi pháp năng duyên và pháp sở duyên xa rời trí Thanh văn và Duyên giác. Thế nào là tấn hành? Đó là như chỗ được nghe quyết định tu hành, rời lìa chẳng tu hành.

4. Bồ-tát khéo biết nhân sinh tử và biết xuất ly. Nhân sinh tử là chẳng chánh tu duy, đây là chỗ nương tựa của bốn điên đảo làm nhân sinh tử. Xuất ly là chánh tu hành, với tất cả pháp chẳng sinh phân biệt đó là xuất ly vậy.

5. Bồ-tát biết rõ thể tánh chư Phật và tánh cõi nước đều chỉ có giả danh, giả danh cũng tịch diệt. Biết rõ như vậy nên chẳng sinh khởi tri tướng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu sáu pháp khiến mau được Vô thượng Bồ-đề cũng hay nhiếp lấy tất cả cõi Phật tối thượng. Những gì là sáu?

1. Bồ-tát làm đại thí chủ, bao nhiêu vật sở hữu trân báu khả ái đều hoan hỷ bố thí chẳng tiếc, lại nghĩ rằng tôi làm bố thí lớn để viên mãn Đại thừa. Nghĩa là lúc cầu Vô thượng Bồ-đề, tất cả đều xả thí, lòng không luyến tiếc, đầy đủ thành tựu tư lương Bồ-đề, bỏ thân mạng này còn chẳng hối tiếc, huống là tư sản vợ con. Này Xá-lợi-phất! Vì sao Như Lai được gọi là Đấng Nhất Thiết Trí? Đó là lúc tu Bồ-tát hạnh, nơi sở hữu của mình đều xả bỏ tất cả, do đó được Bồ-đề rồi gọi là Đấng Nhất Thiết Trí.

2. Bồ-tát tại gia hay xuất gia, thà bỏ thân mạng chớ trọn đời chẳng phá giới. Đem sự trì giới ấy cùng chúng sinh hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Trì giới như vậy tự cảm thấy vui mừng thích tu phạm hạnh, ngày đêm an vui càng siêng cầu pháp, an trụ chánh tu hành, chán sợ trong ba cõi mong cầu xuất ly. Dù thấy sức yếu mà nhớ đến chúng sinh,

họ cũng khổ như tôi, tôi sẽ gánh lấy gánh nặng ấy nhiếp lấy chúng sinh đặt tại Niết-bàn an lạc. Trì giới như vậy lúc tự giác hỷ liên được tâm đại Bi, cho đến khi chưa được Nhất thiết chủng trí chẳng bỏ tinh tấn xem như tự cứu lửa cháy đầu.

3. Bồ-tát mặc giáp nhẫn nhục, rời cao mạn được sức đại nhẫn, nếu bị mắng hay đánh, tâm nhẫn thành tựu chẳng sinh sân hận. Giả sử có gậy lớn như núi Tu-di, có người cầm đánh mắng suốt cả ức kiếp cũng chẳng sinh lòng oán giận. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy chẳng theo Phật học, mà tôi thì đang theo Phật học, được họ đánh mắng bao nhiêu thêm lớn đại Bi bấy nhiêu. Tôi phải mặc giáp hoàng thế nhiếp thủ chúng sinh làm cho họ được giải thoát nhập Niết-bàn, vì thế nên tôi chẳng nên sân hận. Bồ-tát lúc đang an trụ nhẫn lực như vậy thì thành tựu mười điều đầy đủ. Thế nào là mười? Một là chủng tánh, hai là tài sản, ba là quyến thuộc, bốn là sắc tướng, năm là thiện xá, sáu là thiện hữu, bảy là được nghe chánh pháp, tám là như lời nói tu hành, chín là lúc mạng chung được thấy chư Phật, mười là được thấy Phật rồi sinh lòng tin thanh tịnh.

4. Bồ-tát vì muốn thành tựu thiện pháp nên kiên cố tự định thời khóa, phát khởi tinh tấn, lại vì mỗi mỗi chúng sinh mà tận thuở vị lai ở trong sinh tử theo thứ tự lớp tu hành các hạnh tinh tấn chẳng mỗi một. Đem công nghiệp tự định khóa và đại Bi ấy vì tất cả chúng sinh trong tất cả thời gian lúc còn lưu chuyển sinh tử chẳng bỏ chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát đem bảy thứ báu đầy hằng sa thế giới mười phương, trong mỗi niệm, dâng lên Như Lai, cúng dường nối tiếp như vậy mãi đến tận vị lai tế, và nếu có Bồ-tát phát tâm đại Bi mặc giáp tinh tấn thì công đức này nhiều hơn công đức kia.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát có đủ tinh tấn này thì được mười thứ pháp chí nguyện thù thắng. Những gì là mười? Một là rời lìa hạnh phàm ngu, hai là nhiếp thọ hạnh Phật, ba là thấy lỗi sinh tử, bốn là an trụ tâm đại Bi, năm là chẳng thoái thất bản nguyện, sáu là ít tật bệnh, bảy là thuận theo sự giáo hóa của chư Phật, tám là mỏng nhẹ dâm, nộ, si, chín là theo văn rõ nghĩa, mười là tu hành thành tựu.

5. Bồ-tát nghĩ rằng chư Phật Như Lai tâm thường ở tại chánh định chưa hề thất niệm, tôi phải theo chỗ làm của Phật. Nếu tâm tán loạn thì trọn chẳng chứng được chỗ làm của Phật. Vì thế nên phải rời bỏ tất cả tâm chấp lấy, cũng bỏ tất cả lợi dưỡng cung kính, tụ lạc, thành ấp, uống ăn, đồ cần dùng và các thân hữu. Vì muốn lợi ích các chúng sinh nên chẳng bỏ chúng sinh. Thường ưa ở a-lan-nhã chỗ tịch tĩnh, độc hành không bạn như con tê giác một sừng. Ở chỗ tịch tĩnh rồi khởi tâm đại Từ ban đầu khắp một phương rồi lần lần đến khắp mười phương, đến khắp chúng sinh. Tâm Từ khắp cả rồi được nhập thiền định.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát tại gia đem tất cả đồ dùng đáng ưa thích cúng dường tất cả vô lượng chư Phật và Tỳ-kheo Tăng trong hằng sa kiếp và nếu có Bồ-tát xuất gia đi bảy bước hướng đến chỗ a-lan-nhã tịch tĩnh thì phước đức này hơn phước đức kia nhiều. Vì có thể mau được đại Bồ-đề vậy.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ưa ở tịch tĩnh nhập thiền định thì được mười thứ công đức lợi ích. Những gì là mười? Một là được niệm, hai là được tuệ, ba là tu hành, bốn là biện luận mau, năm là được Đà-la-ni, sáu là khéo biết pháp sinh, bảy là khéo biết pháp diệt, tám là giới tụ chẳng phạm, chín là chư Thiên cúng dường, mười là chẳng tham sự tốt của người.

6. Bồ-tát khéo biết trí tuệ đẳng lưu, đó là trí tuệ lấy giới làm đầu, pháp lành tăng trưởng lấy tuệ làm đầu. Vì thế nên Bồ-tát phải học trí tuệ. Thế gian có bao nhiêu tất cả công xảo khó làm khó thành, tất cả y dược đều học hết mà sự thông hiểu này chẳng chứng nhập được ly dục tịch diệt, cũng chẳng thể hướng đến Bồ-đề, chẳng phải hướng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sa-môn, Bà-la-môn, chẳng phải hướng đến Niết-bàn. Vì thế nên nay tôi phải lại khắp cầu công xảo pháp dược, do trí này khiến tôi được cứu cánh tịch diệt. Bồ-tát cầu pháp bản, chẳng thấy chút pháp hay khởi được pháp. Do chẳng thấy nên an trụ nơi tịch diệt. Do an trụ tịch diệt thì không nhiệt não. Do không nhiệt não nên biết rõ sinh tử, vì chúng sinh mà thọ sinh để làm cho chúng sinh trừ diệt khổ sinh tử vậy.

Đây là sáu pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu bảy pháp khiến sở hữu chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Những gì là bảy?

1. Tự bỏ tất cả, mà bố thí chẳng thể nắm bắt được.
2. Giới chẳng khuyết phạm, mà chẳng chấp trước nơi giới.
3. Nhẫn nhục nhu hòa, mà không thấy có chúng sinh.
4. Phát khởi tinh tấn, mà thân tâm chẳng thể nắm bắt được.
5. Thành tựu thiền định, mà chẳng trụ nơi thiền.
6. Trí tuệ viên mãn, mà không phân biệt.
7. Tùy niệm chư Phật, mà xa rời tướng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu tám pháp khiến sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Những gì là tám?

1. Chẳng thích Niết-bàn.
2. Thí đồ trang nghiêm.
3. Tâm quảng đại
4. Tôn kính Pháp sư
5. Chẳng làm tà mạng.
6. Ban cho bình đẳng.
7. Chẳng tự cao.
8. Chẳng khinh miệt người.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu chín pháp khiến nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Những gì là chín?

1. Đủ thân luật nghi.
2. Đủ ngữ luật nghi.
3. Đủ ý luật nghi.
4. Diệt các tham dục.
5. Diệt các sân hận.
6. Diệt các ngu si.
7. Chẳng làm điều khi dối.
8. Làm bạn kiên cố.
9. Chẳng khinh mạn Thiên tri thức.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu mười pháp khiến sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Những gì là mười?

1. Nghe địa ngục khổ chỉ khởi đại Bi mà chẳng kinh sợ.
2. Nghe súc sinh khổ chỉ khởi đại Bi mà chẳng kinh sợ.
3. Nghe ngựa quỷ khổ chỉ khởi đại Bi mà chẳng kinh sợ.
4. Nghe chư Thiên suy não chỉ khởi đại Bi mà chẳng kinh sợ.
5. Nghe nhân gian đói khát giặc cướp oán địch giết hại chỉ khởi đại Bi mà chẳng kinh sợ.

6. Bồ-tát tự nghĩ: “Giờ đây ta phải phát khởi tinh tấn, cho đến chưa được cõi Phật

thanh tịnh trọn chẳng lười trễ.”

7. Khiến trong nước tôi đồ uống ăn, y phục theo ý niệm liền được.

8. Các chúng sinh trong nước tôi thọ mạng vô lượng.

9. Các chúng sinh trong nước tôi không tâm yêu ghét.

10. Bao nhiêu chúng sinh trong nước tôi quyết định hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát cắm hoa đẹp đến chỗ Như Lai, hoặc chỗ tháp Phật mà cúng dường thì nguyện rằng: “Nguyện hoa đẹp này sắc hương thù thắng, người thấy hoa đều vui đẹp. Lúc tôi thành Phật, khiến trong nước tôi khắp nơi đầy những hoa đẹp như vậy và những cây báu trang nghiêm mọi chỗ. Cho đến hương bột, hương thoa, y phục, uống ăn, lọng báu, tràng phan, vàng bạc, lưu ly, chân châu, các thứ báu lúc dùng cúng dường cũng phải như hoa, hồi hướng công đức trang nghiêm cõi Phật. Do vì Bồ-tát an trụ nơi giới luật nên tùy tâm sở nguyện đều được thành tựu.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát phải thường nhiếp lấy mười nghiệp đạo thiện đều hồi hướng đến Nhất thiết chủng trí. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy bao nhiêu chúng sinh lúc sơ sinh đều có đủ mười nghiệp đạo thiện và trí xuất ly.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát đến đâu cũng khuyên các chúng sinh đều hướng đến Vô thượng Bồ-đề, chỉ ca ngợi Phật thừa mà chẳng nói đến Nhị thừa và cộng pháp. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy các chúng sinh quyết định sẽ được Vô thượng Bồ-đề, xa rời Thanh văn và Bích-chi-phật. Có vô lượng Bồ-tát đầy trong nước ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát đối với lợi dưỡng của người chẳng hề ngăn dứt, thấy người được lợi thì vui mừng. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy bao nhiêu chúng sinh có những đồ vật cần dùng không hề đoạn dứt, đầy đủ được đại pháp quang minh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu thấy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni có ai phạm tội thì trọn chẳng đem rao nói, chỉ tự mình an trụ trong chánh pháp. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy tất cả không có danh từ tội lỗi. Vì sao? Vì đại chúng trong nước ấy đều được thanh tịnh không có pháp tội lỗi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thích pháp, cầu pháp, chẳng sinh nhiệt não như pháp đã được nghe an trụ đúng mà tu hành. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy tất cả chúng sinh đều thích pháp, cầu pháp, không có nhiệt não, tu hành đúng pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát đem các thứ âm nhạc cúng dường Phật pháp, hồi hướng căn lành về công đức trang nghiêm cõi Phật. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy có trăm ngàn âm nhạc tự nhiên hòa tấu.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu thấy chúng sinh thất niệm thì làm cho họ được chánh niệm. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy các hàng đệ tử được Thiên duyệt thực.

Này Xá-lợi-phất! Cõi Phật công đức như vậy, đầy đủ biện tài như Đức Như Lai, hoặc một kiếp, hoặc hơn một kiếp nói kể chẳng hết được.

Này Xá-lợi-phất! Nhưng nay Phật tùy theo chỗ thích muốn của các Bồ-tát mà lược nói như vậy. Người có chí nguyện thù thắng nghe rồi hướng theo sẽ được viên mãn công đức cõi Phật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu ba pháp mau được Vô thượng Bồ-đề, cầu Phật độ đều được thành. Những gì là ba?

1. Đại nguyện thù thắng.
2. An trụ chẳng phóng dật
3. Như pháp được nghe phát khởi tu hành chân chánh.

Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai hy hữu khéo nói pháp ấy. Vì Đức Thế Tôn an trụ bất phóng dật nên được pháp Bồ-đề phần. Vì an trụ chánh tu hành nên được đại Bồ-đề. Vì an trụ thắng nguyện nên được cõi Phật công đức trang nghiêm.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng như lời ông nói. Như thuở trước, Phật dùng đại nguyện lực thành tựu cõi Phật, vì chẳng phóng dật nên được đại Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Nếu chỉ có ngôn thuyết an trụ phóng dật mà chẳng tu hành chân chánh, người ấy còn chẳng đến được bậc Thanh văn hướng là có thể được Vô thượng Bồ-đề. Vì thế nên Bồ-tát nếu muốn tự biết mình là chân Bồ-tát thì như sở học của Bồ-tát phải học như vậy.

Bây giờ trong hội có bốn vạn Bồ-tát đứng dậy chấp tay hướng Phật mà đồng thanh bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật đã thọ ký chỗ học của Bồ-tát, chúng con sẽ học theo, an trụ chẳng phóng dật, tu hành thành tựu đầy đủ đại nguyện nghiêm tịnh cõi Phật.

Đức Phật vui vẻ mỉm cười. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật có duyên cớ gì mà hiện mỉm cười. Đức Phật hỏi:

–Ông có thấy các thiện nam sư tử hống ấy chẳng?

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vâng, đã thấy.

Đức Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Các thiện nam ấy, quá trăm ngàn kiếp, đều riêng ở cõi khác được Vô thượng Chánh giác đồng hiệu Nguyện Trang Nghiêm Như Lai đủ mười đức hiệu cũng như đương lai Sư Tử Phật... Cõi ấy thanh tịnh như nước của Phật Vô Lượng Thọ chỉ trừ thọ lượng đều thọ mười kiếp.

Bấy giờ Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm liền từ tòa đứng dậy để hở vai áo bên phải, gối phải chấm đất, chấp tay hướng Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đây được chư Phật Thế Tôn thường khen tặng, bao lâu sẽ được Vô thượng Bồ-đề? Cõi Phật sẽ được như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Ông nên hỏi Văn-thù-sư-lợi.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Chừng nào ngài sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Sao ngài chẳng hỏi tôi có hưởng đến Bồ-đề chẳng mà lại hỏi tôi thành Bồ-đề. Vì sao? Vì ở nơi Bồ-đề, tôi còn chẳng hưởng đến hưởng là sẽ được.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi:

–Ngài lẽ nào chẳng vì lợi ích chúng sinh mà đến Bồ-đề ư?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Không. Vì sao? Chúng sinh không thể nắm bắt được. Nếu chúng sinh là “có” thì có thể vì làm lợi ích mà hưởng đến Bồ-đề. Nhưng chúng sinh thọ mạng và nhân đều “không sở hữu,” nên nay tôi chẳng đến Bồ-đề cũng chẳng thoái chuyển.

Sư Tử Dũng Mãnh nói:

–Ngài có hướng đến chư Phật pháp chăng?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Không, thưa ngài! Tất cả các pháp đều hướng đến Phật pháp. Vì sao? Các pháp không trói buộc, không rò rỉ, không hình, không tướng là hướng đến Phật. Như hướng đến Phật, các pháp cũng vậy. Thưa ngài, như lời ngài hỏi hướng đến Phật pháp, nay tôi hỏi ngài tùy ý ngài đáp: “Là sắc cầu Bồ-đề ư? Là bản tánh sắc cầu, là như sắc cầu, là tự thể sắc cầu, là không sắc cầu, là ly sắc cầu, là pháp tánh sắc cầu Bồ-đề ư? Thưa ngài, là sắc được Bồ-đề ư? Cho đến là pháp tánh sắc được Bồ-đề ư?”

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

–Không, thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Sắc chẳng cầu Bồ-đề, cho đến pháp tánh sắc chẳng cầu Bồ-đề. Sắc chẳng được Bồ-đề, cho đến pháp tánh sắc chẳng được Bồ-đề.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Thọ, tướng, hành, thức cầu Bồ-đề cho đến pháp tánh thức cầu Bồ-đề ư? Thức được Bồ-đề cho đến pháp tánh thức được Bồ-đề ư?

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

–Không! Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Thọ, tướng, hành, thức chẳng cầu Bồ-đề cho đến pháp tánh thức chẳng cầu Bồ-đề. Thức chẳng được Bồ-đề cho đến pháp tánh thức chẳng được Bồ-đề.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Rời lìa năm uẩn có ngã, ngã sở chăng?

–Không! Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi!

–Đúng vậy, thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Lại còn thấy pháp gì để cầu Bồ-đề và được Bồ-đề.

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Lời ngài nói đại chúng đều kính tin. Nay ngài nói chẳng cầu Bồ-đề, chẳng được Bồ-đề, hàng mới phát tâm Bồ-tát nghe những lời này sẽ sinh kinh sợ.

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Tất cả pháp không có kinh sợ. Trong thực tế cũng không kinh sợ. Đức Như Lai vì người không kinh sợ mà thuyết pháp. Nếu người kinh sợ thì họ sinh nhàm chán. Nếu sinh nhàm chán thì họ lìa dục. Nếu lìa dục thì họ giải thoát. Nếu giải thoát thì không Bồ-đề. Nếu không Bồ-đề thì là không trụ. Nếu họ không trụ thì là không đi. Nếu không đi thì là không đến, là không nguyện cầu. Nếu không nguyện cầu thì chẳng thoái chuyển. Nếu chẳng thoái chuyển thì là thoái chuyển. Thoái chuyển những pháp gì? Đó là chấp ngã, chúng sinh, thọ mạng và nhân, hoặc đoạn hoặc thường chấp tướng phân biệt thấy đều thoái chuyển cả. Nếu kia thoái chuyển thì là chẳng thoái chuyển. Chẳng thoái chuyển những pháp gì? Đó là Không, Vô tướng, Vô nguyện thực tế và các Phật pháp đều chẳng thoái chuyển. Sao gọi là Phật pháp? Nghĩa là chẳng rời, chẳng dính và không sở duyên, không nhập, không xuất, không có sở hành cũng không biểu thị, chỉ có giả danh, không, không có sinh, không đi, không đến, không nhiễm, không tịnh, không trần, lìa trần, không ngã, không phân biệt,... không hòa hợp, không chấp thủ, bình đẳng không trái, đây là Phật pháp.

Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Các Phật pháp ấy chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Vì sao? Vì các Phật pháp không chỗ sinh. Hàng mới phát tâm Bồ-tát kia nghe lời này nếu sinh kinh sợ thì mau được Bồ-đề. Nếu khởi tâm phân biệt mà nghĩ rằng nay chúng tôi được thành Bồ-đề, tùy có phát tâm an trụ nơi hiện chứng mới được Bồ-đề. Nếu

chẳng phát tâm thì trọn chẳng được. Vì các phân biệt này đều chẳng sinh nên Bồ-đề và tâm đều không thể nắm bắt được. Vì không nắm bắt thì sẽ không phân biệt. Nếu không phân biệt thì không hiện chứng. Vì sao? Vì sở nhân hiện chứng không thể nắm bắt.

Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Hư không có thể được Bồ-đề chăng?

–Không, thưa ngài Văn-thù-sư-lợi!

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Đức Như Lai lẽ nào chẳng nói tất cả pháp đồng hư không ư?

–Đúng vậy. Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi!

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Như hư không Bồ-đề cũng vậy. Như Bồ-đề hư không cũng vậy. Hư không với Bồ-đề không hai không khác. Nếu Bồ-tát biết nghĩa bình đẳng này thì không có tri cũng không bất tri cũng không bất kiến.

Lúc nói pháp ấy, có một vạn bốn ngàn Tỳ-kheo các lậu tâm được diệt tận, được giải thoát. Mười hai na-do-tha Tỳ-kheo xa trần rời cấu, ở trong các pháp được Pháp nhãn thanh tịnh. Chín vạn sáu ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề. Năm vạn hai ngàn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn.

Bấy giờ Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Từ khi ngài phát tâm Bồ-tát đến nay được bao lâu?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thôi đi, ngài chớ sinh vọng niệm. Nếu có ai ở trong pháp không sinh mà nói rằng tôi phát tâm Bồ-đề, tôi làm hạnh Bồ-đề là đại tà kiến.

Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Tôi trọn chẳng thấy có tâm phát hướng Bồ-đề. Do chẳng thấy tâm và Bồ-đề nên không có phát khởi.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi:

–Ngài Văn-thù-sư-lợi trọn chẳng thấy tâm, đó là cú nghĩa gì?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa ngài, là trọn chẳng thấy gọi là bình đẳng.

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Thế nào nói là bình đẳng?

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Bình đẳng như vậy bởi các loại tánh đều không sở hữu. Các pháp ấy vì là một vị nên nói. Một vị nói ấy, đó là rời lìa vậy, không nhiễm không tịnh, chẳng đoạn chẳng thường, chẳng sinh chẳng diệt, không ngã không thọ, chẳng giữ chẳng bỏ, thuyết pháp như vậy, chẳng quan niệm tôi nói cũng không phân biệt. Ở trong pháp bình đẳng ấy mà biết rõ tu hành thì gọi là bình đẳng.

Lại nữa, thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Nếu Bồ-tát nhập vào bình đẳng ấy thì trọn chẳng thấy có các loại cảnh giới hoặc ít hoặc nhiều. Ở trong bình đẳng chẳng thấy bình đẳng, ở trong tương vi chẳng thấy tương vi. Vì sao? Vì tánh nó xưa nay thanh tịnh.

Bấy giờ Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm bạch với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi chẳng chịu nói mình phát tâm bao lâu mà đại chúng đều muốn nghe.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Văn-thù-sư-lợi là bậc trí nhẫn thậm thâm. Ở trong trí nhẫn thậm thâm ấy, Bồ-đề và tâm đều chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt nên chẳng nói. Nhưng này thiện nam! Nay Phật sẽ nói Văn-thù-sư-lợi phát tâm lâu mau. Này thiện nam! Thuở quá khứ lâu xa quá bảy mươi vạn a-tăng-kỳ hằng sa kiếp, có Phật hiệu Lôi Âm Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác xuất thế tại phương Đông cách đây bảy mươi hai na-do-tha cõi Phật, thế giới ấy tên Vô Sinh, Lôi Âm Như Lai thuyết pháp tại đó.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chúng Thanh vẫn có tám mươi bốn ức na-do-tha. Chúng Bồ-tát nhiều gấp bội.

Bấy giờ có vị vua tên Phổ Phúc đũa bấu báu trị bốn thiên hạ với chánh pháp lý làm Chuyển luân vương. Trong thời gian tám vạn bốn ngàn năm, vua Phổ Phúc thường cung kính cúng dường Phật Lô-i Âm với những y phục, uống ăn, cung điện, đền đài đẹp tốt, cũng thường cung kính cúng dường các Bồ-tát và chúng Thanh văn. Thân tộc của vua, nội cung thể nữ vương tử đại thần chỉ chuyên lo cúng dường mà không làm gì khác. Dù thời gian nhiều năm mà không ai mỗi nhọc.

Sau thời gian ấy, nhà vua ở chỗ vắng một mình suy nghĩ: “Nay ta đã nhóm họp căn lành rộng lớn mà còn chưa định chỗ hồi hướng, vì cầu Đế Thích, Phạm vương, Chuyển luân vương chăng? Vì cầu Thanh văn, Bích-chi-phật chăng?”

Lúc vua nghĩ như vậy rồi, trên không có chư Thiên bảo: “Đại vương chớ phát khởi tâm kém hẹp ấy. Vì sao? Vì phước đức của vua đã họp được rất nhiều, vua nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề.”

Nghe lời khuyến cáo ấy, vua Phổ Phúc vui mừng nghĩ rằng nay ta ở nơi đây quyết định chẳng lui, vì chư Thiên biết lòng ta nên đến khuyến cáo. Nhà vua đem tám mươi ức na-do-tha trăm ngàn người đến chỗ Phật Lô-i âm, đánh lễ chân Phật, nhiều bên phải bảy vòng, cúi mình cung kính chắp tay nói kệ bạch Phật rằng:

*Nay con lễ Thế Tôn
Mong vì con chỉ dạy
Làm sao được thành tựu
Đấng Thế Tôn tối thượng
Chỗ nương nhờ cho đời
Con đã rộng cúng dường
Bởi tâm chẳng quyết định
Chưa biết chỗ hồi hướng?
Con đã tu phước lớn
Nên hồi hướng chỗ nào
Là cầu ngời Chuyển luân
Đế Thích hay Phạm vương
Là cầu quả Thanh văn
Hay cầu Bích-chi-phật?
Lúc con nghĩ như vậy
Trên không chư Thiên bảo:
Đại vương chớ nên phát
Tâm hồi hướng kém hẹp
Nên vì các chúng sinh
Mà phát nguyện rộng lớn
Vì lợi ích thế gian
Nên phát tâm Bồ-đề.
Nay con thỉnh Thế Tôn
Đấng Pháp Vương tự tại
Mong nói các phương tiện
Phát khởi tâm Bồ-đề,
Phát tâm Bồ-đề rồi
Sẽ được như Thế Tôn.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Duy nguyện Đức Thế Tôn

Vì con tuyên nói đủ.

Bấy giờ Đức Lôì Âm Như Lai vì vua Phổ Phúc nói kệ rằng:

Đại Vương nên lắng nghe

Phật sẽ thứ lớp nói

Tất cả pháp nhân duyên

Tùy căn dục thực hành

Như sở nguyện đã có

Được quả báo như vậy.

Phật ở thuở quá khứ

Cũng phát tâm Bồ-đề

Vì tất cả chúng sinh

Nguyện làm lợi ích họ.

Như chỗ Phật phát nguyện

Như xưa đã phát tâm

Được bất thoái Bồ-đề

Ý nguyện mau viên mãn.

Đại vương phải kiên cố

Tu tập các công hạnh

Vua sẽ được vô thượng

Phật Bồ-đề rộng lớn.

Vua Phổ Phúc nghe Phật nói vui mừng hơn hử được chưa từng có, liền ở trước đại chúng đại sư tử hống nói kệ rằng:

Nay đối trước đại chúng

Phát tâm đại Bồ-đề

Vì mỗi mỗi chúng sinh,

Thệ tận vị lai tế,

Thọ vô lượng sinh tử

Mà làm lợi ích lớn

Tu đủ hạnh Bồ-tát

Cứu các chúng sinh khổ.

Từ nay nếu trái thệ

Phát khởi tâm tham dục

Bỏn sẻn ganh oán hờn

Là đối Phật mười phương.

Tôi từ ngày hôm nay

Cho đến thành Bồ-đề

Thường phải học chư Phật

Tu hành các phạm hạnh

Tùy thuận giới thanh tịnh

Xa rời các lỗi lầm.

Tôi ở nơi Bồ-đề

Cũng chẳng nguyện mau chứng

Sẽ tận vị lai tế

Rộng lợi ích chúng sinh

*Nghiêm tịnh các cõi Phật
Vô lượng chẳng nghĩ bàn
Sẽ khiến danh hiệu tôi
Nghe khắp mười phương cõi.
Nay tôi tự thọ ký
Quyết định sẽ thành Phật
Chỉ nguyện thẳng thanh tịnh
Nơi đây vốn không nghi.
Tôi sẽ sạch ba nghiệp
Chẳng cho sinh các ác
Tôi dùng chân thật này
Thành Phật Lương Túc Tôn.
Nếu tâm tôi chân thật
Đất sẽ động sáu cách,
Nếu lời tôi thành thật
Không có chút hư vọng
Sẽ khiến trong hư không
Âm nhạc tự nhiên trôi.
Nếu tôi không siểm khúc
Cũng không tâm oán hận
Do tâm chân thật ấy
Sẽ mưa hoa Mạn-đà.*

Lúc vua Phổ Phúc nói kệ rồi, vì tâm vua chân thật nên mười phương ức thế giới chấn động sáu cách, trên không âm nhạc tự nhiên hòa tấu và mưa hoa Mạn-đà-la.

Hai mươi ức người tùy tùng nhà vua đều rất vui mừng mà tự bảo rằng chúng tôi sẽ đạt được Vô thượng Bồ-đề, rồi bắt chước nhà vua mà phát Bồ-đề tâm.

Đức Phật bảo đại chúng:

–Vua Phổ Phúc thuở xưa ấy đâu phải ai khác, chính là Văn-thù-sư-lợi hiện nay. Ông ấy ở thuở quá khứ bảy mươi vạn a-tăng-kỳ hằng sa kiếp tối sơ phát tâm Bồ-đề, kế đó quá sáu mươi bốn hằng sa kiếp được Vô sinh pháp nhẫn hay đầy đủ Bồ-tát thập địa và thập trí lực Như Lai, các pháp ở Phật địa thấy đều viên mãn, mà ông ấy chưa từng khởi tâm, nghĩ rằng tôi sẽ thành Phật.

Này thiện nam! Thuở ấy, hai mươi ức người tùy tùng nhà vua đồng phát Bồ-đề tâm ấy, đều do Văn-thù-sư-lợi khuyên dạy cho vào sáu pháp Ba-la-mật-đa bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ, nay tất cả đều đã chứng Vô thượng Bồ-đề chuyển đại pháp luân, xong Phật sự, nhập Niết-bàn. Văn-thù-sư-lợi đều cúng dường chư Phật ấy và hộ trì chánh pháp của chư Phật ấy. Chỉ còn có một Đức Phật hiện tại là Như Lai Địa Trì Sơn ở thế giới tên Địa trì tại Hạ phương cách đây bốn mươi vô lượng cõi Phật cũng có vô số chúng sinh Thanh văn và Bồ-tát.

Lúc Đức Phật nói nhân duyên đời trước của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, trong đại chúng có bảy ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

